

UBND THÀNH PHỐ KON TUM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG TƯ PHÁP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV-TP

Tp.Kon Tum, ngày tháng năm

V/v hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực hợp đồng mua bán xe ô tô đã qua sử dụng và chứng thực chữ ký.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thành phố đều thực hiện tốt việc chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, ngày 16/2/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. Bên cạnh đó, còn một số đơn vị chưa chú trọng việc nghiên cứu áp dụng quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, ngày 16/2/2015 của Chính phủ và Thông tư 01/2020/TT-BTP, ngày 03/03/2020 của Bộ tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, ngày 16/2/2015 của Chính phủ nên dẫn đến tình trạng để xảy ra sai sót trong công tác chứng thực, đặc biệt là việc chứng thực hợp đồng mua bán xe ô tô đã qua sử dụng hoặc từ chối chứng thực chữ ký cho công dân không đảm bảo theo quy định, gây khó khăn cho người dân trong việc thực hiện giao dịch có liên quan.

Để khắc phục tình trạng nói trên, Phòng Tư pháp thành phố hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực hợp đồng mua bán xe ô tô đã qua sử dụng và chứng thực chữ ký. Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Thực hiện việc chứng thực hợp đồng mua bán xe ô tô đã qua sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về chứng thực, hôn nhân và gia đình, dân sự và pháp luật khác có liên quan, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu.

Để đảm bảo không trái quy định tại khoản 2, Điều 35 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, khi chứng thực hợp đồng mua bán xe ô tô đã qua sử dụng, người thực hiện chứng thực phải căn cứ quy định của pháp luật để xác định tài sản đem giao dịch là tài sản chung hay riêng, đề nghị xuất trình các giấy tờ có liên quan để chứng minh quyền sở hữu.

Trường hợp là tài sản chung của vợ chồng thì người thực hiện chứng thực đề nghị người yêu cầu chứng thực ghi đầy đủ thông tin trong phần bên bán xe, có đủ chữ ký của cả hai vợ chồng và kiểm tra thông tin trong hồ sơ yêu cầu chứng thực; không đề nghị người yêu cầu chứng thực nộp thêm bất cứ giấy tờ nào khác ngoài những giấy tờ quy định tại khoản 1, Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, ngày 16/2/2015 của Chính phủ.

2. Đối với nội dung sai sót trong hợp đồng phải chỉnh sửa theo quy định, không sửa, đóng dấu lên trên nội dung soạn bị sai sót. Lưu ý việc đánh dấu chân

trang trong hợp đồng. Bản soạn thảo hợp đồng mua bán phải ghi cụ thể thời gian, địa điểm giao kết hợp đồng. Công chức chuyên môn phải kí nháy vào từng trang của hợp đồng.

3. Đối với việc chứng thực chữ ký của công dân chỉ từ chối chứng thực chữ ký đối với các trường hợp sau:

3.1. Tại thời điểm chứng thực, người yêu cầu chứng thực chữ ký không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình.

3.2. Người yêu cầu chứng thực chữ ký xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu không còn giá trị sử dụng hoặc giả mạo.

3.3. Giấy tờ, văn bản mà người yêu cầu chứng thực ký vào có một trong các nội dung sau:

- Nội dung trái pháp luật, đạo đức xã hội;
- Tuyên truyền, kích động chiến tranh, chống chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Xuyên tạc lịch sử của dân tộc Việt Nam;
- Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân, tổ chức;
- Vi phạm quyền công dân.

3.4. Giấy tờ, văn bản có nội dung là hợp đồng, giao dịch, trừ các trường hợp chứng thực giấy tờ, văn bản sau:

Giấy ủy quyền đối với trường hợp ủy quyền không có thù lao, không có nghĩa vụ bồi thường của bên được ủy quyền và không liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng bất động sản.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo công chức Tư pháp nghiêm túc thực hiện đảm bảo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp (B/c);
- Đ/c Chủ tịch; đ/c Hạnh PCT (B/c);
- Văn phòng HĐND-UBND thành phố;
- Công chức Phòng Tư pháp;
- Lưu VT-TP.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Văn Nghĩa